

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/KDTM-ST
Ngày: 30/05/2019
V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
 - **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đồng Thị Hồng
 - **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.
Bà Trương Thị Thìn – Cán bộ hưu trí
 - **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.
 - **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Mỹ Linh – Kiểm sát viên.
- Trong ngày 30 tháng 05 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B – tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2018/TLST-KDTM ngày 12 tháng 9 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 128/2019/QĐST-KDTM ngày 07/05/2019.
- **Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần Xây dựng - Thương mại - Dịch vụ Đại L
Địa chỉ: 004 đường Nguyễn Ái Q, xã Hóa A, thành phố B, tỉnh Đ.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu B – Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phùng Thị Đ
Địa chỉ: 004 đường Nguyễn Ái Q, xã Hóa A, thành phố B, tỉnh Đ.
(Theo văn bản ủy quyền ngày 13/8/2018).
 - **Bị đơn:** Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Thiết kế Tín Th.
Địa chỉ: số 70, đường Phan Tr, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Hoàng T – Giám đốc.
(Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/7/2018, bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Phùng Thị Đ trình bày:

Ngày 10/10/2017, Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Thiết kế Tín Th và Công ty Cổ phần Xây dựng – Thương Mại – Dịch vụ Đại L có ký kết hợp đồng

mua bê tông số 1010/HĐMB-LB/2017; Tổng giá trị mua bán hàng theo giá trị hóa đơn là 4.449.005.000đ (Bốn tỷ bốn trăm bốn mươi chín triệu, không trăm lẻ năm nghìn đồng). Công ty Cổ phần Xây dựng – Thương Mại – Dịch vụ Đại L đã cung cấp hóa đơn giá trị gia tăng đầy đủ cho Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Thiết kế Tín Th.

Bên mua đã thanh toán được số tiền 3.212.400.000đ (Ba tỷ hai trăm mười triệu bốn trăm nghìn đồng). Số nợ còn lại theo biên bản đối chiếu công nợ tính đến ngày 31/05/2018 là 1.236.605.000đ (Một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm lẻ năm nghìn đồng).

Nay phía nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Thiết kế Tín Th phải thanh toán cho phía Công ty Cổ phần Xây dựng – Thương Mại – Dịch vụ Đại L số tiền còn thiếu theo hợp đồng đã ký kết là 1.236.605.000đ (Một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm lẻ năm nghìn đồng) và tiền lãi từ ngày quá hạn (16/11/2017) đến ngày tòa xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày 03/10/2018 là 162.409.742đ với mức lãi suất là 12%/năm. Như vậy tổng số tiền Công ty Tín Th phải thanh toán cho Công ty Đại L là: 1.399.014.742đ (Một tỷ ba trăm chín mươi chín triệu, không trăm mười bốn nghìn, bảy trăm bốn mươi hai đồng)

Ngày 6/3/2019, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện theo hướng yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Thiết kế Tín Th phải thanh toán số tiền lãi do chậm thanh toán theo quy định của pháp luật từ ngày 31/5/2018 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Giữ nguyên yêu cầu đối với yêu cầu thanh toán số tiền hàng còn thiếu là 1.236.605.000đ (Một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm lẻ năm nghìn đồng).

- Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Thiết kế Tín Th: đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Thiết kế Tín Th vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không nộp bản tự khai, không có văn bản giải trình, không đến Tòa án làm việc và tham gia phiên tòa. Vì vậy, không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Thiết kế Tín Th

phải thanh toán tổng số tiền hàng còn thiếu là 1.236.605.000đ (Một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm lẻ năm nghìn đồng) và số tiền lãi do chậm thanh toán theo quy định của pháp luật tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Ngoài ra, buộc Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Thiết kế Tín Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự: Nguyên đơn Công ty Cổ phần Xây dựng – Thương Mại – Dịch vụ Đại L khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Thiết kế Tín Th phải thanh toán tổng số tiền hàng còn thiếu là 1.236.605.000đ (Một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm lẻ năm nghìn đồng) và số tiền lãi do chậm thanh toán theo quy định của pháp luật theo hợp đồng mua bê tông số 1010/HĐMB-LB/2017 ngày 10/10/2017, nên căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định Công ty Cổ phần Xây dựng – Thương Mại – Dịch vụ Đại L là nguyên đơn; Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Thiết kế Tín Th là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Thiết kế Tín Th có địa chỉ trụ sở tại số 70, đường Phan Tr, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Do đó, căn cứ vào các Điều 30, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm là ngày 16/11/2017, khi đã quá thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng nguyên tắc mà phía bị đơn không thanh toán. Ngày 01/08/2018, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện. Do đó, còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 319 Luật thương mại năm 2005.

[4] Về phạm vi thay đổi yêu cầu khởi kiện: Ngày 06/3/2019, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện theo hướng yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Thiết kế Tín Th phải thanh toán số tiền lãi do chậm thanh toán theo quy định của pháp luật kể từ ngày 31/05/2018 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Giữ nguyên yêu cầu đối với yêu cầu thanh toán số tiền hàng còn thiếu là 1.236.605.000đ (Một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm lẻ năm nghìn đồng). Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu theo Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về nội dung vụ án:

[5.1]. Đối với yêu cầu về số tiền gốc: Vào ngày 10/10/2017, giữa Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Thiết kế Tín Th và Công ty Cổ phần Xây dựng – Thương Mại – Dịch vụ Đại L có ký kết hợp đồng mua bê tông số 1010/HĐMB-LB/2017 với tổng giá trị mua bán hàng theo giá trị hóa đơn là 4.449.005.000đ (Bốn tỷ bốn trăm bốn mươi chín triệu, không trăm lẻ năm nghìn đồng). Công ty Cổ phần Xây dựng – Thương Mại – Dịch vụ Đại L đã cung cấp hóa đơn giá trị gia tăng đầy đủ cho Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Thiết kế Tín Th (thể hiện tại các Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000007; 0001078; 0001079; 0001177; 0001353; 0000891; 0000892; 0000693; 0000692; 0000493; 0000492; 0000295)

Bên mua đã thanh toán được số tiền 3.212.400.000đ (Ba tỷ hai trăm mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Số nợ còn lại theo biên bản đối chiếu công nợ tính đến ngày 31/05/2018 là 1.236.605.000đ (Một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm lẻ năm nghìn đồng). Do bên mua vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trọng Hợp đồng nguyên tắc mà hai bên đã ký kết và bên bán đã gửi giấy đề nghị thanh toán cho bên mua vào các ngày 31/3/2018 và 23/07/2018 để yêu cầu bên mua phải thanh toán đủ số tiền gốc còn thiếu nhưng bên mua vẫn không hợp tác. Xét yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ gốc của phía nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận bởi lẽ, căn cứ vào các Hóa đơn giá trị gia tăng mà phía nguyên đơn đã xuất cho bên mua; Giấy đề nghị thanh toán; Biên bản đối chiếu công nợ giữa hai bên vào ngày 31/05/2018, thể hiện tổng số tiền gốc mà bên mua còn thiếu phù hợp với số tiền mà phía nguyên đơn yêu cầu và căn cứ vào mục 4.6, Điều V của Hợp đồng nguyên tắc đã nêu rõ “Bên A tức bên mua phải thanh toán 100% giá trị khối lượng bê tông trong vòng 15 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn do bên B phát hành..” thì rõ ràng phía bên mua đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với bên bán. Mặt khác, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã nhiều lần triệu tập hợp lệ phía bị đơn lên làm việc để ghi ý kiến nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy sự thiếu hợp tác từ phía bị đơn. Vì vậy, cần căn cứ quy định tại các Điều 274, 275, 280 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc phía bị đơn phải thanh toán lại toàn bộ số tiền 1.236.605.000đ (Một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm lẻ năm nghìn đồng) cho nguyên đơn.

[5.2] Đối với yêu cầu về số tiền lãi chậm trả: Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét yêu cầu phía bị đơn thanh toán số tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật được tính từ ngày 31/05/2018 đến ngày 30/5/2019 là 11 tháng 29 ngày. Căn cứ vào Án lệ số 09/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016, về việc xác định lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường bằng mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của ít nhất 03 Ngân hàng tại thời điểm thanh toán (xét xử sơ thẩm). Từ đó đối chiếu với mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của liên Ngân hàng trên thị trường (Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đ; Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đ; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đ) vào thời điểm thanh toán (xét xử sơ thẩm) ngày 30/5/2019. Hội

đồng xét xử nhận thấy phía nguyên đơn từ khi ký kết Hợp đồng nguyên tắc đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cam kết trong Hợp đồng. Còn phía bị đơn sau khi nhận hàng lại luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Theo hồ sơ, tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thì việc vi phạm từ phía bị đơn bắt đầu từ thời điểm ngày 16/11/2017. (BL74). Tuy nhiên, do phía nguyên đơn chỉ yêu cầu thanh toán lãi chậm trả tính từ ngày 31/05/2018 đến nay, xét yêu cầu này là phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi cho phía bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này và xác định mức lãi suất chậm thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình thấp nhất của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đ; Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đ; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đ là 13,75%/1 năm ($13,75\%/12=1,14583\%/tháng$). Như vậy, ngoài số tiền gốc còn phải thanh toán, Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Thiết kế Tín Th còn phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng – Thương Mại – Dịch vụ Đại L số tiền lãi là $1.236.605.000đ/100\% \times 13,75\% = 170.033.200đ$ (một trăm bảy mươi triệu không trăm ba mươi ba nghìn hai trăm đồng).

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng – Thương Mại – Dịch vụ Đại L được chấp nhận, nên Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Thiết kế Tín Th phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Xây dựng – Thương Mại – Dịch vụ Đại L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 203; Điều 220; Điều 244; Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 319 Luật thương mại.

Áp dụng Điều 24, 50, 306 Luật thương mại; Điều 274, 275, 280 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Án lệ số 09/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng – Thương Mại – Dịch vụ Đại L về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” đối với Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Thiết kế Tín Th.

Buộc Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Thiết kế Tín Th phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng – Thương Mại – Dịch vụ Đại L tổng số tiền còn nợ là 1.406.638.200đ (Một tỷ bốn trăm lẻ sáu triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn hai trăm đồng). Trong đó, nợ gốc là 1.236.605.000đ, nợ lãi là 170.033.200đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu lãi trên số tiền chậm trả cho bên được thi hành án theo mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời hạn chậm trả.

Về án phí: Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Thiết kế Tín Th phải chịu 54.199.136 đồng (năm mươi bốn triệu một trăm chín mươi chín nghìn một trăm ba mươi sáu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Xây dựng – Thương Mại – Dịch vụ Đại L số tiền 26.340.000 đồng (hai mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 009080 ngày 27/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự TP.Biên Hòa.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đồng Thị Hồng

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Đào